

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

QUỸ ETF SSIAM VNX50

Số/No.: *M09*/2020/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2020
Hanoi, 17 November 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN SAU GIAO DỊCH
HOÁN ĐỔI

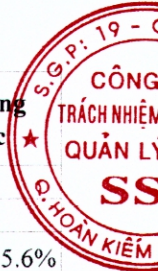
ANNOUNCEMENT
AFTER EXCHANGE TRADING

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ *Fund Management company*: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ *Supervisory Bank*: Ngân hàng BIDV, Chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ *ETF name*: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ *Exchange date*: 16/11/2020
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF
Unit: 1 ETF Creation Unit = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ *Basket of Component Securities and Cash Component*:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
<i>Order I</i>	<i>Securities symbol</i> Chứng khoán/Stock	<i>Volume</i>	<i>Weight</i>
2	ACB	2,900	5.6%
3	BID	220	0.6%
4	BVH	100	0.4%
5	CII	260	0.3%
6	CTD	50	0.2%
7	CTG	1,020	2.4%
8	DXG	610	0.6%
9	EIB	1,440	1.8%
10	FLC	780	0.3%
11	FPT	860	3.4%
12	GAS	130	0.7%
13	GEX	480	0.7%
14	HCM	160	0.3%
15	HDB	1,210	2.3%



Handwritten signature

16	HPG	2,500	5.8%
17	HSG	420	0.6%
18	KBC	450	0.5%
19	KDH	500	0.9%
20	MBB	2,280	3.2%
21	MSN	560	3.7%
22	MWG	400	3.2%
23	NLG	200	0.4%
24	NVL	470	2.1%
25	PDR	210	0.6%
26	PHR	60	0.3%
27	PLX	180	0.6%
28	PNJ	240	1.3%
29	POW	640	0.5%
30	PVD	290	0.3%
31	PVS	300	0.3%
32	REE	190	0.6%
33	ROS	770	0.1%
34	SAB	90	1.2%
35	SBT	320	0.4%
36	SHB	1,800	2.3%
37	SSI	490	0.6%
38	STB	2,360	2.4%
39	TCB	3,370	5.7%
40	TCH	260	0.4%
41	VCB	560	3.6%
42	VCS	100	0.6%
43	VHC	110	0.4%
44	VHM	1,130	6.5%
45	VIC	1,340	10.5%
46	VJC	360	3.0%
47	VNM	1,220	9.6%
48	VPB	2,350	4.2%
49	VPI	100	0.2%
50	VRE	1,240	2.5%
II	Tiền/Cash (VND)	13,200,574	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đơn/ *Difference between a basket and an ETF Creation Unit in value:*

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/ <i>Basket in value</i>	1,357,135,400 VND
+ Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ <i>Value of an ETF Creation Unit</i>	1,370,335,974 VND
+ Giá trị chênh lệch/ <i>Cash Component</i>	13,200,574 VND
+ Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / <i>Options to Investors:</i>	

- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/ *For creation order* : Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer Cash Component*
- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *For redemption order* : Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive Cash Component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/
In case, stock can be substituted by cash, state clearly the reason:

STT No	Mã Chứng Khoán Securities	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	55,200	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
2	SSI	17,800	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch <i>Treasury stock not yet registered for trading</i>
3	VCB	86,900	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC <i>Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC</i>
4	ACB	26,500	Nhà đầu tư nước ngoài <i>/ Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	EIB	17,200	Nhà đầu tư nước ngoài <i>/ Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	FPT	53,800	Nhà đầu tư nước ngoài <i>/ Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	GMD	26,300	Nhà đầu tư nước ngoài <i>/ Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MWG	111,100	Nhà đầu tư nước ngoài <i>/ Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



Handwritten signature

9	REE	44,500	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	PNJ	73,800	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	TCB	23,000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period 16/11/2020	Kỳ trước/Last Period 13/11/2020	Chênh lệch/ Difference
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Issued shares	13,500,000	13,500,000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Closing price	13,800	13,800	0
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
của quỹ ETF/ of the Fund	184,995,356,526	183,566,945,980	1,428,410,546
của 1 lô CCQ ETF/ per ETF Creation Unit	1,370,335,974	1,359,755,155	10,580,819
của 1 CCQ/ per Share	13,703.35	13,597.55	105.80
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1,528.44	1,554.84	-26.40

Đại diện tổ chức

Organization representative



Tô Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC